

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên Dự toán: Dự án Tăng cường phòng, chống ma túy cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất năm 2025.

Tên gói thầu: “Thiết kế, in thông điệp về phòng, chống ma túy trên các vật dụng hàng ngày”.

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý các dự án Tổng Liên đoàn Việt Nam

Thời gian thực hiện gói thầu: 5 ngày.

Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

Loại hợp đồng: Trọn gói..

Giá gói thầu: Giá gói thầu được phê duyệt đã bao gồm thuế GTGT và toàn bộ các chi phí vận chuyển, bàn giao, ...

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

a. Phạm vi công việc

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư

- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;

- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;

b. Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp

- Yêu cầu về hàng hóa: Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Mẫu số 1B chương IV của HSMT;

- Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật trong HSDT: Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa và dịch vụ liên quan; chứng nhận, tài liệu cần thiết đối với hàng hóa theo HSMT;

c. Nghiệm thu bàn giao

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc..

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

- Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn dưới đây hoặc có cấu hình tương đương. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và **cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của HSMT.**

Bảng Yêu cầu kỹ thuật

Stt	Danh mục hàng hoá và thông số kỹ thuật		Số lượng														
1	THIẾT KẾ, IN THÔNG ĐIỆP VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ TRÊN TÚI VẢI																
	<i>Thiết kế mẫu:</i> - Thiết kế nội dung theo yêu cầu của Chủ đầu tư và sản xuất mẫu.		1 Mẫu														
	<i>Túi vải in thông điệp về phòng, chống ma túy:</i> - Kích thước: 35 x 35cm, quai xách cao 30cm. - Chất liệu: Vải canvas cao cấp màu xanh công đoàn có khoá kéo cao cấp. Vải may túi đạt độ bền màu đạt cấp 4-5/Cấp quốc tế (có giấy kiểm định chất lượng do đơn vị, cơ quan có chức năng cấp để chứng minh). - Nội dung: Logo in lụa 2 mặt		1.200 Cái														
2	THIẾT KẾ, IN THÔNG ĐIỆP VỀ PHÒNG CHỐNG MA TUÝ TÊN ÁO NGẮN TAY																
	<i>Thiết kế mẫu:</i> - Thiết kế nội dung theo yêu cầu của Chủ đầu tư và sản xuất mẫu.		1 Mẫu														
	<i>Áo ngắn tay in thông điệp về phòng, chống ma túy:</i> - Chất liệu: Vải thun cao cấp. - Màu sắc: Xanh/đỏ/vàng ... theo yêu cầu của CĐT - Vải may áo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật sau (có giấy kiểm định do cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp để chứng minh):		1.000 Cái														
	<table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th colspan="2">Chỉ tiêu</th> <th>Phương pháp thử</th> <th>Kết quả</th> <th>Sai số cho phép</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="2">1</td> <td rowspan="2">Độ bền kéo</td> <td>Hàng vòng (N)</td> <td rowspan="2">TCVN 5795:1994 (Phương</td> <td>790</td> <td>± 2%</td> </tr> <tr> <td>Cột vòng (N)</td> <td>474</td> <td>± 2%</td> </tr> </tbody> </table>	TT		Chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả	Sai số cho phép	1	Độ bền kéo	Hàng vòng (N)	TCVN 5795:1994 (Phương	790	± 2%	Cột vòng (N)	474	± 2%
TT	Chỉ tiêu			Phương pháp thử	Kết quả	Sai số cho phép											
1	Độ bền kéo	Hàng vòng (N)	TCVN 5795:1994 (Phương	790	± 2%												
		Cột vòng (N)		474	± 2%												

Stt	Danh mục hàng hoá và thông số kỹ thuật					Số lượng	
	đút		pháp băng (vải)				
2	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	Thay đổi màu		TCVN 7835- C10:2007	4-5	0	
		Dây màu	Diaxetat		4-5	0	
			Bông		4-5	0	
			Polyamit		4-5	0	
			Polyeste		4-5	0	
			Acrylic		4-5	0	
			Len		4-5	0	
3	Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%)	Dọc		TCVN 8041:2009	-0,5	0	
		Ngang			-0,5	0	
4	Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp)		TCVN 7426- 1:2004	5	0		
5	Độ nhỏ sợi tách từ vải (Den)		ASTM D1059-17	158	2%		
6	Khối lượng thực tế (g/m ²)		TCVN 8042:2009	281	± 2%		
7	Mật độ	Hàng vòng/10cm		TCVN 5794:1994	484	± 2%	
		Cột vòng/10cm			137		
8	Thành phần nguyên liệu (%)		ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465- 1:2009 TCVN 5465- 12:2009	Polyeste: 94,7 Spandex: 5,3	± 2%		
<p>- Kiểu dáng: cổ đứ c cài cúc</p> <p>- Nội dung in theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</p> <p>- Size áo: M, L, XL, 2XL, 3XL, 4XL (Số lượng từng loại theo yêu cầu của CĐT)</p> <p>Chất lượng thành phẩm: Các đường may phải đảm bảo mật độ 5 mũi chỉ/ 1cm, các mũi chỉ phải đều đặn không bỏ mũi, nhẵn vải.</p> <p>Đóng gói: 1sp/ túi nilon</p>							
3	THIẾT KẾ, IN THÔNG ĐIỆP VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ TRÊN MÓC CHÌA KHOÁ						

Stt	Danh mục hàng hoá và thông số kỹ thuật	Số lượng					
	<p><i>Thiết kế mẫu:</i> - Thiết kế nội dung theo yêu cầu của Chủ đầu tư và sản xuất mẫu.</p>	1 Mẫu					
	<p><i>Móc chìa khoá in thông điệp về phòng, chống ma túy:</i> - Chất liệu: Móc kim loại phối mặt nội dung thông điệp về phòng, chống ma túy trên chất liệu mica. Móc kim loại đảm bảo đảm bảo bề mặt không xuất hiện vết rỉ đỏ trong môi trường sương muối trung tính, thời gian 24h (có giấy kiểm định bởi đơn vị, cơ quan có chức năng cấp đề chứng minh). Phần dưới được làm bằng mica trong suốt khó trầy xước, dày 4mm, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sau (có giấy kiểm định bởi đơn vị, cơ quan có chức năng cấp đề chứng minh): + Độ bền kéo ≥ 50 Mpa – ISO 527:2012 + Độ bền va đập ≥ 6 kJ/m² – ISO 179:2010 - Nội dung: in UV màu nội dung chi tiết theo yêu cầu của CĐT. - Đóng gói: 1sp/ túi nilon + hộp</p>	2.500 Cái					
4	THIẾT KẾ, IN THÔNG ĐIỆP VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ TRÊN ÁO MƯA						
	<p><i>Thiết kế mẫu:</i> - Thiết kế nội dung theo yêu cầu của Chủ đầu tư và sản xuất mẫu.</p>	1 Mẫu					
	<p><i>Áo mưa in thông điệp về phòng, chống ma túy trên áo mưa:</i> - Kiểu dáng: Áo mưa cánh dơi chữ A in logo - Chất liệu: Vải dù siêu nhẹ vân tổ ong chống bám nước (mặt trong được cán 1 lớp mỏng nhựa PU hoặc PVC); - Có túi đựng, in logo trên túi. Chất liệu vải túi là vải dù siêu nhẹ chống bám nước, có dây kéo chắc chắn; - Độ dày vải tổng các lớp: 0,20 mm \pm 0,02mm (xác định theo TCVN 5071:2007 hoặc ISO 5084:1996) - Kích thước: + Chiều cao: 160 cm; + Chiều rộng: 160 cm + Túi đựng áo mưa: Dài 25 cm, rộng 20 cm; - Màu sắc: Áo mưa màu đỏ hoặc màu xanh công đoàn; - Chi tiết tại mẫu thiết kế - Mô tả: Áo mưa chữ A có hình dáng giống chữ A in hoa, thiết kế rộng hơn so với áo mưa cánh dơi có thể thoải mái che chắn cho người hay cả đồ đạc phía sau. Áo có thiết kế mũ rộng có dây rút điều chỉnh, tay áo rộng giúp người mặc thoải mái, không bị dính người và phù hợp với mọi dáng người. Mẫu áo mưa có kính che đèn xe máy trong suốt, có lỗ xỏ gương xe máy có nút bấm, các đường may được dán nhựa chống thấm. Lớp nhựa tráng bên trong bền và chắc chắn, đảm bảo nước mưa không bị thấm qua vải. - Vật liệu vải đáp ứng chất lượng theo tiêu chuẩn sau:</p> <table border="1" data-bbox="347 1902 1235 1946"> <thead> <tr> <th data-bbox="347 1902 418 1946">TT</th> <th data-bbox="418 1902 651 1946">Chỉ tiêu</th> <th data-bbox="651 1902 951 1946">Phương pháp thử</th> <th data-bbox="951 1902 1094 1946">Kết quả</th> <th data-bbox="1094 1902 1235 1946">Dung</th> </tr> </thead> </table>	TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Dung	1.000 Cái
TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Dung			

Stt	Danh mục hàng hoá và thông số kỹ thuật					Số lượng																																			
					sai																																				
1	Độ dày	TCVN 7837-3:2007	0,2mm	0,02mm																																					
2	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)	TCVN 7421-1:2013	K.P.H																																						
3	Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo	TCVN 12512-1:2018	K.P.H																																						
5	THIẾT KẾ IN THÔNG ĐIỆP VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ TRÊN ÁO KHOÁC																																								
	<i>Thiết kế mẫu:</i> - Thiết kế nội dung theo yêu cầu của Chủ đầu tư và sản xuất mẫu.					1 Mẫu																																			
	<i>Áo khoác in thông điệp về phòng, chống ma túy:</i> - Kiểu dáng, màu sắc: Áo khoác 2 lớp, kiểu bomber, phần lai áo có thun, cổ tay bo thun, màu xanh đen, phối cổ màu đỏ sọc trắng, thun bo tay màu đỏ sọc trắng, lai áo màu đỏ sọc trắng. Áo có mũ - Chất liệu: + Lớp ngoài bằng vải dù trơn, thành phần 100% polyester, có khả năng chống thấm nước bề mặt, kháng tia UV (đạt UPF >= 50), độ bền màu giặt đạt cấp 4-5. + Lớp bên trong bằng thun lót. + Vật liệu vải đáp ứng chất lượng theo yêu cầu: <table border="1" data-bbox="349 1102 1242 1743"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Phương pháp thử</th> <th>Kết quả</th> <th>Dung sai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Thành phần nguyên liệu</td> <td>ISO/TR 1182:2012</td> <td>100% polyeste</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)</td> <td>TCVN 7835-C10:2007</td> <td>4-5</td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Tính kháng thấm nước bề mặt – phép thử phun tia (Spray test)</td> <td>AATCC TM22-2017e</td> <td>≥ 70</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Khả năng bảo vệ tia UV (phân loại UPF)</td> <td>AS/NZS 4399:2017</td> <td>≥ 50+</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)</td> <td>TCVN 7421-1:2013</td> <td>K.p.h</td> <td></td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)</td> <td>TCVN 12512-1:2018</td> <td>K.p.h</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>					TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Dung sai	1	Thành phần nguyên liệu	ISO/TR 1182:2012	100% polyeste		2	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	TCVN 7835-C10:2007	4-5		3	Tính kháng thấm nước bề mặt – phép thử phun tia (Spray test)	AATCC TM22-2017e	≥ 70		4	Khả năng bảo vệ tia UV (phân loại UPF)	AS/NZS 4399:2017	≥ 50+		5	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)	TCVN 7421-1:2013	K.p.h		6	Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)	TCVN 12512-1:2018	K.p.h		1.000 Cái
TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả	Dung sai																																					
1	Thành phần nguyên liệu	ISO/TR 1182:2012	100% polyeste																																						
2	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp)	TCVN 7835-C10:2007	4-5																																						
3	Tính kháng thấm nước bề mặt – phép thử phun tia (Spray test)	AATCC TM22-2017e	≥ 70																																						
4	Khả năng bảo vệ tia UV (phân loại UPF)	AS/NZS 4399:2017	≥ 50+																																						
5	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)	TCVN 7421-1:2013	K.p.h																																						
6	Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)	TCVN 12512-1:2018	K.p.h																																						
	- Thêu logo: thêu logo nội dung theo mẫu thiết kế - Kích thước: + Size s/m/l/xl/xxl/xxxl - Đóng gói: 1sp/ túi nilon																																								

1.3. Các yêu cầu khác:

. Yêu cầu về vải may chính dùng để may hàng hóa của gói thầu (loại đã dùng để may sản phẩm mẫu và để cung cấp cho gói thầu này):

- Nhà thầu phải nộp các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của vải may gồm:

+ Tài liệu kỹ thuật của các loại vải may chính trong đó thể hiện rõ đặc tính, thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của vải (phiếu báo kết quả thử nghiệm vải do cơ quan chức năng kiểm duyệt theo quy định của pháp luật). Nếu E-HSDT không có bản quét scan (bản gốc) các Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu vải (mẫu thử nghiệm vải) cho từng mẫu vải theo yêu cầu của E-HSMT hoặc kết quả thử nghiệm mẫu vải không đảm bảo các tiêu chuẩn đánh giá mẫu vải thì được xem là không đạt.

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp sản phẩm mẫu hoàn chỉnh: mỗi loại một bộ (kèm giấy kiểm định chất lượng do cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V E-HSMT đến Chủ đầu tư trong vòng **05 ngày** kể từ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư trong trường hợp cần thiết để đối chiếu phục vụ quá trình đánh giá thông số kỹ thuật của sản phẩm nhà thầu chào. Nếu sau thời gian trên nhà thầu không cung cấp hoặc có nhưng không phù hợp sẽ bị đánh giá E-HSDT không đạt yêu cầu về kỹ thuật. Trong trường hợp cung cấp hàng mẫu, nếu E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là không đạt thì bộ sản phẩm mẫu sẽ được hoàn trả cho nhà thầu. Nếu E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là đạt thì bộ sản phẩm mẫu sẽ được khấu trừ vào sản phẩm nghiệm thu sau này.

Mục 2. Bản vẽ:

- Nhà thầu gửi bản vẽ đính kèm trong HSDT đáp ứng chương V, E-HSMT

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Việc kiểm tra và thử nghiệm được tiến hành sau khi hàng hóa được vận chuyển đến địa điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư và được chủ đầu tư, đơn vị sử dụng giám sát và kiểm tra.

Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.

Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của E-HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Sau khi nhà thầu bàn giao toàn bộ hàng hóa, Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung, mang sản phẩm đi kiểm định tại đơn vị có chức năng chuyên ngành. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chủ đầu tư có quyền trả lại toàn bộ hàng hóa nhà thầu đã bàn giao và cung cấp lại hàng hoá đạt tiêu chuẩn trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, nếu sau thời gian trên nhà thầu vẫn không thực hiện đúng phân công việc của mình thì sẽ hủy bỏ hợp đồng. Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra bổ sung, kiểm định, đền bù do hủy bỏ hợp đồng sẽ do nhà thầu chịu trách nhiệm.